TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19/**2018/HS-ST
Ngày 26/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thành Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nữu Ước.

2. Bà Phan Thị Thiện.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên toà: Bà Hà Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**. Sinh ngày 28/4/1964, tại tỉnh Thừa Thiên - Huế;

Nơi ĐKHKTT: Thôn 10, xã K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Thôn 02, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Lê Văn T1 và bà: Nguyễn Thị V (đều đã chết); Vợ là: Dương Thị L, sinh năm 1966 và có 06 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3597/QĐ-XPVPHC ngày 28/12/2017 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt về hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điếu nhập lậu; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay – *Có mặt.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Bà Dương Thị L, sinh năm 1966.

- Bà Lê Thị Vỹ T, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn 02, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Lắk – *Đều có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 16/01/2018, Lê Văn T là chủ Cơ sở kinh doanh tạp hóa *"TL"* ở chợ H thuộc thôn 02, xã T, huyện C đã mua lại 10 cây (100 bao) thuốc lá điếu, nhãn hiệu JET với giá 194.000đ/ 01 cây, thành tiền 1.940.000đ của một người đàn ông (không xác định được họ tên, địa chỉ) để bán lại kiếm lời. Việc mua bán không có giấy tờ, hóa đơn. Số lượng thuốc lá điếu trên được Lê Văn T cất giấu tại khu vực bếp ăn của cửa hàng tạp hóa *"TL"*.

Khoảng 10 giờ ngày 26/01/2018, có một khách hàng nữ (không xác định được họ tên, địa chỉ) đến cửa hàng tạp hóa *"TL"* mua 05 cây (50 bao) thuốc lá điếu, nhãn hiệu JET với giá 210.000đ/ 01 cây, Lê Văn T đã nhận của khách hàng này số tiền 1.100.000đ. Sau khi nhận tiền xong, Lê Văn T nhờ con gái là Lê Thị Vỹ T cầm túi nilon màu đen bên trong có đựng 05 cây thuốc lá giao cho khách; khi chị T chuẩn bị giao cho khách thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin phát hiện, người khách mua thuốc lá nhanh chóng bỏ chạy. Qua kiểm tra Cơ quan Công an còn phát hiện ngoài số thuốc lá đang bán thì trong cửa hàng tạp hóa của Lê Văn T còn tàng trữ 05 cây (50 bao) thuốc lá điếu, nhãn hiệu JET nên đã tiến hành lập biên bản làm việc, tạm giữ và niêm phong toàn bộ 10 cây (100 bao) thuốc lá điếu, nhãn hiệu JET để xử lý theo quy định.

Tại Biên bản làm việc ngày 31/01/2018 giữa Công an huyện Cư Kuin với đại diện Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện C xác định: Đồ vật bị tạm giữ trong vụ việc vi phạm gồm 100 bao thuốc lá điếu, nhãn hiệu JET; đặc điểm: Vỏ bao thuốc màu trắng, trên bao bì ghi nhãn hiệu "JET"; có các dòng chữ tiếng Anh như sau: "SPECIAL BLEND – FILTER KINGS – JET CIGARETTES – MADE FROM A SPECIAL BLEND OF THE FINEST VIRGINA TOBACCOS – MADE UNDER AUTHORITY OF WILSON TOBACCO CO.LTD,. LONDON". Toàn bộ số lượng thuốc lá điếu trên không có hóa đơn, chứng từ kèm theo, xuất xứ do nước ngoài nhập lậu vào Việt Nam (không xác định được nơi sản xuất cụ thể).

Qua xác minh về nhân thân của Lê Văn T xác định được: Vào ngày 26/12/2017, tại Cơ sở kinh doanh tạp hóa *"TL"*, Đội Quản lý thị trường số X thuộc Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Đắk Lắk đã lập Biên bản vi phạm hành chính đối với Lê Văn T về hành vi buôn bán hàng cấm (460 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu JET). Ngày 28/12/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 3597/QĐ-XPVPHC, hình thức xử phạt chính: Phạt tiền 60.000.000đ; hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu tang vật vi phạm là 460 bao thuốc lá điếu ngoại nhập lậu, nhãn hiệu JET (Lê Văn T đã chấp hành xong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên).

Cáo trạng số: 18/CT-VKS-HS ngày 27 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố bị cáo Lê Văn T về tội *"Buôn bán hàng cấm"* theo điểm e khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết là BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T thừa nhận hành vi phạm tội đúng với diễn biến cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội *"Buôn bán hàng cấm"*.

- Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào chấp hành án.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 100 bao thuốc lá điếu, nhãn hiệu JET; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.100.000đ do bị cáo Lê Văn T nhận của người khách nữ đến mua 05 cây thuốc.

Đối với bà Dương Thị L và bà Lê Thị Vỹ T do khi bị cáo thực hiện hành vi mua bán thuốc lá điếu nhập lậu, bà L và bà T không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin không xử lý là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, tham lam tư lợi cá nhân nên dù đã bị xử phạt vi phạm hành chính 60.000.000đ về hành vi buôn bán hàng cấm (460 bao thuốc lá điếu nhập lậu) tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3597/QĐ-XPVPHC ngày 28/12/2017 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhưng vào khoảng 10 giờ ngày 26/01/2018, tại Cơ sở kinh doanh tạp hóa *"TL"* thuộc thôn 02, xã T, huyện C bị cáo Lê Văn T tiếp tục có hành vi buôn bán hàng cấm là 100 bao thuốc lá điếu nhập lậu, nhãn hiệu JET.

Như vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố bị cáo Lê Văn T về tội *"Buôn bán hàng cấm"* là có căn cứ pháp luật.

Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

e) Sản xuất, buôn bán hàng hóa dưới mức quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy

định tại Điều này hoặc tại một trong các điều 188, 189, 191, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm".

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các loại hàng hóa Nhà nước cấm lưu thông; bị cáo đã lợi dụng việc được cấp giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm thuốc lá nội theo quy định để trà trộn, thực hiện việc mua bán thuốc lá điếu nhập lậu là mặt hàng gây ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng nhằm thu lợi bất chính. Mặc dù ngày 28/12/2017 bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi buôn bán hàng cấm nhưng không lấy đó làm bài học mà chỉ trong một thời gian ngắn bị cáo tiếp tục vi phạm, thể hiện sự coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, tự nguyện giao nộp số tiền 1.100.000đ nhận của người khách mua hàng nên xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là vì mục đích lợi nhuận, tham lam tư lợi thuộc chương các tội phạm trật tự quản lý kinh tế nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội; phù hợp với tinh thần chung của BLHS về việc hạn chế áp dụng hình phạt tù, mở rộng áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nhằm đề cao hiệu quả phòng ngừa đối với từng loại tội phạm. Do vậy, HĐXX xét thấy mức hình phạt tù đại diện Viện kiểm sát đề nghị là chưa thực sự phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 32, khoản 4 Điều 190 BLHS: Cấm bị cáo Lê Văn T hành nghề buôn bán các mặt hàng thuốc lá trong thời gian 03 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[7] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 100 bao thuốc lá điếu, nhãn hiệu JET; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.100.000đ do bị cáo Lê Văn T nhận của người khách nữ đến mua 05 cây thuốc, đã tự nguyện giao nộp (Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C ngày 28/6/2018).

[8] Đối với bà Dương Thị L và bà Lê Thị Vỹ T khi phụ giúp bán hàng không biết bị cáo thực hiện hành vi mua bán thuốc lá điếu nhập lậu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin không xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 190 BLHS năm 2015, tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội *"Buôn bán hàng cấm"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T: **200.000.000đ** *(hai trăm triệu đồng chẵn)*.

*** Về hình phạt bổ sung:** Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 32, khoản 4 Điều 190 BLHS: Cấm bị cáo Lê Văn T hành nghề buôn bán các mặt hàng thuốc lá trong thời gian 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*** Về vật chứng vụ án:** Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 100 bao thuốc lá điếu, nhãn hiệu JET; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.100.000đ (Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C ngày 28/6/2018).

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ khi tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT Công an huyện Cư Kuin;
- CCTHADS huyện C;
- Sở tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THÀNH CHUNG